

# THỰC TRẠNG GIÁO DỤC NỘI QUY, NÈ NẾP HỌC TẬP CHO SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM, ĐẠI HỌC HUẾ

NGUYỄN THỊ HÀ

*Khoa Tâm lý - Giáo dục, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế*

*Email: nguyenhathatgd08@gmail.com*

**Tóm tắt:** Bài báo trình bày kết quả nghiên cứu về thực trạng giáo dục nội quy, nề nếp học tập cho sinh viên trường đại học Sư phạm-Đại học Huế năm học 2016-2017. Trên cơ sở phân tích kết quả khảo sát thực trạng, chúng tôi đề xuất các biện pháp nhằm cải thiện thực trạng thực hiện nội quy, nề nếp của sinh viên.

**Từ khóa:** nội quy, nề nếp, học tập, thực trạng, giáo dục

## 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Nhà trường là nơi tổ chức hoạt động học tập cho toàn thể học sinh, sinh viên (SV) trong trường. Để hoạt động diễn ra thống nhất và hiệu quả nhà trường phải xây dựng và đảm bảo thực hiện nội quy học tập. Nội quy học tập được hiểu là những quy định đối với hành vi của người học đảm bảo cho hoạt động học tập được diễn ra có hiệu quả, đạt mục đích đã định. Nội quy và chấp hành nội quy tạo nên kỷ cương, nề nếp và tạo ra “Vẻ đẹp cho bộ mặt văn hóa của nhà trường” (Macarenco, dẫn theo Vũ Thị Hương Lý, 2013). Emmer, Everston và Worsham (2003) cũng đã cho thấy sự cần thiết phải có các nội quy, quy tắc ứng xử trên lớp bằng cách giải thích như sau: các nội quy, quy tắc ứng xử ở mỗi lớp học là khác nhau, nhưng tất cả các lớp học quản lý hiệu quả đều cần đến chúng. Giáo viên không thể giảng dạy, học sinh không thể học tập hiệu quả nếu không có những quy định về hành vi ứng xử, như khi nào học sinh được đi lại trong lớp hoặc những hành động ngắt lời giáo viên, gây rối các bạn thì xử lý như thế nào. Tuy nhiên việc sử dụng các nội quy không hiệu quả và thiếu các quy tắc ứng xử cho các hoạt động thường nhật trong lớp học, như kiểm tra sĩ số học sinh có mặt, tham gia thảo luận, nộp bài tập hoặc kiểm tra bài có thể gây lãng phí thời gian và làm giảm sự tập trung chú ý của các em. Để học sinh, sinh viên chấp hành tự giác những yêu cầu trong nội quy học tập, hình thành nề nếp học tập nhà trường cần tiến hành giáo dục nội quy, nề nếp học tập cho các em. Giáo dục nội quy, nề nếp học tập chính là quá trình phối hợp thống nhất giữa hoạt động của nhà giáo dục và hoạt động của đối tượng giáo dục được tiến hành có mục đích, có tổ chức nhằm nâng cao nhận thức, hình thành thái độ, thói quen hành vi phù hợp với những yêu cầu trong nội quy học tập. Qua thực tiễn hoạt động tại trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế chúng tôi nhận thấy việc chấp hành nội quy, hình thành nề nếp học tập của SV chưa tốt. Do đó, chúng tôi tiến hành nghiên cứu thực trạng giáo dục nội quy, nề nếp học tập cho SV tại trường. Nghiên cứu được tiến hành trên đối tượng là 362 SV năm thứ nhất năm học 2016-2017 và 30 cán bộ, giảng viên trực tiếp làm việc với SV trong quá trình học tập và rèn luyện tại trường. Kết quả nghiên cứu là cơ sở để chúng tôi

đề xuất những biện pháp góp phần nâng cao kết quả giáo dục nội quy, nề nếp học tập cho SV.

## 2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

### 2.1. Nhận thức về vai trò của giáo dục nội quy, nề nếp cho sinh viên

Nhận thức về vai trò của giáo dục nội quy, nề nếp học có vai trò rất quan trọng đối với việc thực hiện và đảm bảo hiệu quả giáo dục nội quy, nề nếp học tập cho SV. Kết quả nghiên cứu nhận thức về vai trò của giáo dục nội quy, nề nếp học tập cho SV được thể hiện ở Bảng 1.

Bảng 1. Nhận thức về vai trò của giáo dục nội quy, nề nếp cho sinh viên

Vai trò	Sinh viên		Giảng viên		Tổng	
	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)
Không quan trọng	1	0,28	0	0	1	0,15
Bình thường	17	4,69	0	0	17	4,34
Quan trọng	181	50,0	13	43,33	194	49,49
Rất quan trọng	163	45,03	17	56,67	180	46,02

Kết quả ở Bảng 1 cho thấy hầu hết SV (chiếm 95,03%) đánh giá cao vai trò của giáo dục nội quy, nề nếp học tập cho SV. Trong đó 45,03% số SV đánh giá ở mức “*Rất quan trọng*” và 50,0% đánh giá ở mức “*Quan trọng*”. Số SV đánh giá ở mức “*Bình thường*” và “*Không quan trọng*” chiếm tỷ lệ thấp (4,69% và 0,28%). Về phía GV, có đến 56,67% GV được hỏi đánh giá ở mức “*Rất quan trọng*” và 43,33% đánh giá ở mức “*Quan trọng*”.

Như vậy, các GV và hầu hết SV đều đánh giá cao vai trò của giáo dục nội quy, nề nếp học tập cho SV trong nhà trường. Do đó, nhà trường cần quan tâm thực hiện tốt, có biện pháp, hình thức giáo dục phù hợp giúp SV nâng cao kết quả học tập và rèn luyện cho bản thân.

### 2.2. Các lực lượng tham gia vào quá trình giáo dục nội quy, nề nếp học tập cho sinh viên

Để giáo dục đạt kết cao, cần đảm bảo có sự phối kết hợp giữa các lực lượng giáo dục : GV, cán bộ quản lý SV, GV cố vấn học tập, các cán bộ công nhân viên trong các tổ chức chính trị - xã hội... trong nhà trường. Kết quả tìm hiểu về các lực lượng giáo dục tham gia vào quá trình giáo dục nội quy, nề nếp học tập cho SV được thể hiện ở Bảng 2.

Kết quả ở Bảng 2 cho thấy, các lực lượng tham gia vào quá trình giáo dục nội quy, nề nếp học tập cho SV có Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh trong trường, Phòng công tác học sinh-sinh viên, Hội sinh viên trường, Cố vấn học tập và giảng viên giảng dạy và các lực lượng khác như: tập thể SV, bạn bè, phụ huynh,.. Điều này phản ánh sự đa dạng về các lực lượng tham gia giáo dục nội quy, nề nếp học tập cho SV. Sự đa dạng này vừa giúp quá trình giáo dục được diễn ra ở mọi nơi, mọi lúc nhưng cũng đòi

hỏi trong quá trình tổ chức các hoạt động giáo dục cần có sự phối kết hợp khéo léo, nhịp nhàng, tránh chồng chéo, bỏ qua, lãng phí.

Trong đó, hai lực lượng có tỷ lệ lựa chọn cao nhất là Cố vấn học tập (chiếm 55,87%) và Giảng viên giảng dạy (chiếm 48,47%). Trong đào tạo tín chỉ, Cố vấn học tập là người vừa tư vấn cho SV các hoạt động học tập, rèn luyện, nghiên cứu khoa học tại trường; vừa là người quản lý giáo dục toàn diện SV một lớp học. Cố vấn học tập trở thành người đồng hành cùng SV trong suốt quá trình học tập, rèn luyện tại trường. Còn Giảng viên giảng dạy là người trực tiếp tổ chức hoạt động học tập cho SV, việc giáo dục nội quy, nề nếp học tập cho SV là việc đầu tiên mà mọi GV phải thực hiện nhằm duy trì trật tự, kỷ luật, nề nếp lớp học. Giáo dục nội quy, nề nếp học tập trở thành nhiệm vụ của GV cố vấn học tập và giảng viên giảng dạy nên hai lực lượng này có tỷ lệ lựa chọn cao nhất là điều dễ hiểu.

Bảng 2. Các lực lượng giáo dục nội quy, nề nếp học tập cho sinh viên

Lực lượng	Sinh viên		Giảng viên		Tổng	
	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)
Đoàn thanh niên	118	32,59	18	60,00	221	34,69
Hội sinh viên	75	32,32	13	43,33	138	22,45
Phòng CTHS-SV	119	32,87	14	46,67	140	33,93
Cố vấn học tập	198	35,36	21	70,00	146	55,87
Giảng viên giảng dạy	175	48,34	15	50,00	132	48,47
Lực lượng khác	70	17,34	12	3,06	82	20,92

### 2.3. Các phương pháp giáo dục nội quy, nề nếp học tập cho sinh viên

Giáo dục nội quy, nề nếp cho SV cần sử dụng nhiều phương pháp khác nhau để đạt mục tiêu giáo dục đã định. Kết quả tìm hiểu về các phương pháp và mức độ sử dụng các phương pháp giáo dục nội quy, nề nếp học tập cho SV được thể hiện ở Bảng 3. Kết quả ở Bảng 3 cho thấy, có nhiều phương pháp được các lực lượng giáo dục sử dụng để giáo dục nội quy, nề nếp học tập cho SV. Trong đó, cả GV và SV đều cho rằng chỉ có 2 phương pháp là Giảng giải và Nêu yêu cầu sự phạm được sử dụng ở mức độ thường xuyên. Đây là hai phương pháp chỉ có ý nghĩa tác động vào mặt nhận thức của SV mà chưa có nhiều tác dụng trong hình thành thái độ và hành vi. Do đó, các lực lượng giáo dục cần sử dụng thường xuyên hơn nữa các phương pháp tác động vào thái độ và hành vi của SV. Các phương pháp: Rèn luyện, Luyện tập, Khen thưởng, Trách phạt, Thi đua, Nêu gương. Phương pháp Kể chuyện, Đàm thoại cũng được các lực lượng giáo dục sử dụng nhưng chỉ ở mức độ thỉnh thoảng.

Kết quả còn cho thấy có sự tương đồng giữa GV và SV trong đánh giá mức độ sử dụng các phương pháp Giảng giải, Kể chuyện, Nêu gương, Luyện tập, Rèn luyện, Trách phạt, Thi đua và Khen thưởng. Kết quả kiểm nghiệm P cũng cho thấy không có sự khác biệt trong đánh giá của GV và SV về mức độ sử dụng các phương pháp giáo dục.

Bảng 3. Mức độ sử dụng các phương pháp giáo dục nội quy, nề nếp học tập

Phương pháp	Sinh viên		Giảng viên		p
	$\bar{X}$	SD	$\bar{X}$	SD	
Giảng giải	2.43	.664	2.23	.728	<b>.084*</b>
Kể chuyện	1.95	.575	1.70	.794	<b>.027*</b>
Nêu gương	2.10	.591	1.80	.761	<b>.010*</b>
Nêu yêu cầu	2.41	.600	2.37	.765	.714
Luyện tập	2.28	.686	1.70	.596	<b>.001*</b>
Rèn luyện	2.37	.651	1.90	.759	<b>.002*</b>
Khen thưởng	2.09	.607	1.97	.669	.274
Trách phạt	2.20	.532	1.83	.592	<b>.002*</b>
Thi đua	2.21	.675	1.87	.681	<b>.007*</b>
Đàm thoại	1.99	.633	1.67	.711	<b>.008*</b>
Phương pháp khác	1.99	.633	1.70	.794	.628

Ghi chú:  $1 \leq \bar{X} \leq 3$ . Điểm trung bình càng cao mức độ sử dụng càng cao

## 2.4. Kết quả giáo dục nội quy, nề nếp học tập cho sinh viên

### 2.4.1. Nhận thức về nội quy, nề nếp học tập

Kết quả giáo dục nội quy, nề nếp học tập trước hết được thể hiện ở nhận thức, sự hiểu biết của đối tượng giáo dục về những nội dung, cách thực hiện, ý nghĩa cá nhân và xã hội của nội quy, nề nếp học tập. Nhận thức đúng, đủ SV mới có thể chấp hành tốt nội quy, quy hình thành nề nếp học tập được. Kết quả thu được khi chúng tôi tìm hiểu nhận thức của SV về nội quy, nề nếp học tập được thể hiện trong Bảng 4.

Kết quả Bảng 4 cho thấy, số SV và GV được hỏi đánh giá chưa cao về kết quả nhận thức của SV về nội quy, nề nếp học tập. Chỉ có 33,93% cho rằng SV có nhận thức “*Tốt: Hiểu đúng, nhớ đầy đủ*”. Tỷ lệ đánh giá ở mức “*Khá: Hiểu đúng, nhớ tương đối đầy đủ*” cao nhất, chiếm 36,73%. Có đến 24,23% GV và SV đánh giá ở mức “*Trung bình: Hiểu, nhớ nhưng chưa đầy đủ*” và 5,36% đánh giá ở mức “*Yếu: Hiểu chỗ đúng, chỗ sai, nhớ không đầy đủ, chính xác*”.

Kết quả phỏng vấn sâu một số SV chúng tôi biết được SV chủ yếu chưa hiểu, nhớ đầy đủ về ý nghĩa của việc thực hiện các quy định trong nội quy học tập và hình thành nề nếp học tập đối với SV và nhà trường. Những SV này cũng cho biết biết hầu hết GV chỉ nêu ra những yêu cầu cần phải thực hiện, rất ít khi giải thích cho SV nhận thấy lợi ích của việc thực hiện những yêu cầu đó. Một sinh viên Nữ khoa Sinh học khi được hỏi về các lý do khác dẫn đến sinh viên vi phạm nội quy học tập đã cho biết: “*Tại sao chúng em không được mang áo thun, dép cao gót? Em nghĩ chỉ cần nhìn lịch sự là được*”. Sinh viên này cũng cho rằng “*mặc áo thun không cổ, đi giày, mặc quần jean*”.

*cũng rất lịch sự và còn thoải mái nữa nên chúng em thích”*. Do vậy, các lực lượng giáo dục đặc biệt là đội ngũ GV cố vấn học tập, GV giảng dạy bộ môn trong quá trình giáo dục cần quan tâm hơn về giáo dục ý nghĩa cá nhân và ý nghĩa tập thể của từng quy định trong nội quy học tập. Chỉ khi SV nhận thấy những lợi ích do tuân thủ nội quy mang lại cho bản thân mới có động lực để tự giác thực hiện.

Bảng 4. *Nhận thức về nội quy, nề nếp học tập của SV*

Kết quả nhận thức	Sinh viên		Giảng viên		Tổng	
	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL%
Tốt: Hiểu đúng, nhớ đầy đủ về nội quy, nề nếp học tập	118	32,51	15	50	133	33,93
Khá: Hiểu đúng, nhớ tương đối đầy đủ về nội quy, nề nếp học tập	132	36,36	12	40	144	36,73
Trung bình: Hiểu, nhớ nhưng chưa đầy đủ, chính xác về nội quy, nề nếp học tập	92	25,34	3	10	95	24,23
Yếu: Hiểu chỗ đúng, chỗ sai, chưa chính xác, không nhớ đầy đủ về nội quy, nề nếp học tập	21	5,79	0	0	21	5,36
Kém: Hiểu sai, không hiểu, không nhớ về nội quy, nề nếp học tập	0	0	0	0	0	0

#### 2.4.2. Thái độ chấp hành nội quy, nề nếp học tập của sinh viên

Để tìm hiểu về thái độ chấp hành nội quy, nề nếp học tập của SV chúng tôi đưa ra câu hỏi với 5 đáp án lựa chọn từ mức cao nhất là Tốt đến mức thấp nhất là yếu để SV tự đánh giá. Kết quả điều tra được thể hiện trong Bảng 5.

Kết quả ở Bảng 5 cho thấy, Thái độ “*Trung bình: Chưa tự giác, miễn cưỡng thực hiện khi có sự quản lý giám sát của giảng viên, người khác*” có tỷ lệ lựa chọn cao nhất, chiếm 33,93%. Thái độ “*Tốt: tự giác thực hiện không cần quản lý, nhắc nhở, giám sát*” có tỷ lệ lựa chọn xếp thứ hai nhưng chỉ chiếm 31,12%. Đặc biệt, vẫn còn đến 5,8% GV và SV đánh giá thái độ của SV ở mức “*Yếu: Chưa tự giác, luôn để thầy cô và cán bộ quản lý nhắc nhở, phê bình, thường xuyên vi phạm nội quy*”.

Nhìn chung, theo đánh giá của SV và GV thái độ chấp hành nội quy, nề nếp học tập ở SV chưa tốt. Điều này ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả thực hiện nội quy, nề nếp học tập ở SV. Các lực lượng giáo dục trong đó có các bộ quản lý, giảng viên giảng dạy, giảng viên cố vấn học tập, sinh viên cần nhanh chóng, nghiêm túc nhìn nhận lại quá trình giáo dục để xác định những biện pháp thiết thực giúp hình thành ở SV thái độ tích cực đối với việc thực hiện nội quy học tập nói riêng và nội quy trường học nói chung.

Bảng 5. Thái độ chấp hành nội quy, nề nếp học tập của sinh viên

Thái độ chấp hành	Sinh viên		Giảng viên		Tổng	
	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL%
Tốt (tự giác thực hiện không cần quản lý, nhắc nhở, giám sát)	112	30,94	10	33,33	122	31,12
Khá (tự giác thực hiện nhưng chưa cao lắm)	97	26,80	19	63,33	116	29,59
Trung bình (chưa tự giác, miễn cưỡng thực hiện khi có sự quản lý giám sát của giảng viên, người khác)	132	36,46	1	3,33	133	33,93
Yếu (chưa tự giác, luôn để thầy cô và cán bộ quản lý nhắc nhở, phê bình, thường xuyên vi phạm nội quy)	21	5,80	0	0	21	5,36
Kém (thiếu tự giác, luôn bị phê bình, trách phạt, vi phạm nội quy có hệ thống)	0	0	0	0	0	0

### 2.4.3. Mức độ thực hiện các yêu cầu trong nội quy học tập

Biểu hiện hành vi chấp hành yêu cầu nội quy học tập là nơi thể hiện rõ nhất và tập trung nhất kết quả giáo dục. Để tìm hiểu về mức độ thực hiện các yêu cầu trong nội quy học tập của SV chúng tôi đưa ra 5 đáp án lựa chọn từ thấp nhất là “Chưa bao giờ” đến cao nhất là “Rất thường xuyên” cho từng biểu hiện. Kết quả được thể hiện trong Bảng 6.

Bảng 6. Mức độ thực hiện các hành vi quy định trong nội quy học tập

Hành vi	Sinh viên		Giảng viên		P	Chung	
	$\bar{X}$	SD	$\bar{X}$	SD		$\bar{X}$	SD
Đến đúng giờ học, giờ tự học	<b>3,82</b>	0,844	3,40	0,724	<b>0,002*</b>	3,61	0,784
Giữ trật tự, không làm việc riêng trong giờ học, giờ tự học	3,47	0,965	4,07	0,828	0,38	3,77	0,896
Xin phép khi nghỉ học	3,62	0,914	3,23	0,728	0,74	3,42	0,821
Tôn trọng thầy cô giáo	4,43	0,905	4,33	0,711	0,21	4,38	0,808
Mặc quần áo chỉnh tề, lịch sự, gọn gàng, nghiêm túc	4,15	0,800	4,33	0,479	<b>0,074*</b>	4,24	0,639
Nói năng lễ độ, hòa nhã, không nói tục, chửi thề	3,88	0,998	<b>4,53</b>	0,507	<b>0,00*</b>	4,21	0,752
Đi nhẹ nhàng, không xô đẩy, nô đùa, to tiếng làm mất trật tự ảnh hưởng đến lớp học	3,71	0,933	3,73	0,450	0,969	3,72	0,691
Có mặt tại lớp trước 5 phút (giờ lý thuyết), 10 phút (giờ thực hành)	3,40	0,972	3,90	0,05	0,14	3,65	0,511

Giữ trật tự, tự giác đứng lên chào khi giáo viên vào và rời khỏi lớp	4,02	0,962	4,37	0,490	0,175	4,19	0,726
Đeo băng tên trong giờ học	3,51	0,990	3,39	0,495	0,398	3,45	0,742
Giơ tay khi muốn nói	3,78	0,934	<b>4,60</b>	0,498	<b>0,00*</b>	4,19	0,716
Ra vào lớp khi được giáo viên cho phép	4,07	0,886	4,20	0,407	0,61	4,13	0,646
Tắt nguồn điện, quạt, máy chiếu, đóng cửa phòng học trước khi ra về hoặc chuyển sang phòng khác	3,77	0,977	3,80	0,664	0,33	3,78	0,820
Mặc áo dài/Bỏ áo trong quần, mang cà vạt vào ngày thứ 2 và ngày thi	4,01	0,994	<b>4,27</b>	0,740	<b>0,033*</b>	4,14	0,867
Học thay cho sinh viên khác	1,66	0,932	1,57	1,006	0,938	1,62	0,969
Nhờ sinh viên khác đi học thay	1,59	0,893	1,23	0,430	0,84	1,41	0,661
Thi, kiểm tra thay cho sinh viên khác	1,00	0,000	1,00	0,000	0,115	1,00	0
Nhờ sinh viên khác thi, kiểm tra thay	1,00	0,000	1,00	0,000	0,209	1,00	0
Nhờ người khác làm tiêu luận, bài tập lớn	1,22	0,529	1,07	0,254	0,178	1,15	0,391
Sao chép tiêu luận, bài tập lớn	1,45	0,794	1,31	0,471	0,493	1,38	0,632
Mang tài liệu vào phòng thi	<b>1,58</b>	0,853	1,27	0,450	<b>0,084*</b>	1,43	0,651
Viết, vẽ nội dung không liên quan vào bài thi	<b>1,17</b>	0,499	1,00	0,000	<b>0,085*</b>	1,09	0,249
Bỏ thi không có lý do chính đáng	<b>1,10</b>	0,434	1,00	0,000	<b>0,007*</b>	1,05	0,217
Uống rượu, bia trước khi đến lớp	<b>1,30</b>	0,714	1,00	0,000	<b>0,039*</b>	1,15	0,357
Mặc quần lửng, áo thun không cổ, đi dép lê, dép cao gót	2,31	1,019	2,67	0,479	0,115	2,49	0,749
Mang thức ăn, đồ uống vào lớp học	<b>3,14</b>	0,975	1,83	0,648	<b>0,00*</b>	2,49	0,811
Sử dụng điện thoại trong giờ học	2,35	1,920	<b>1,27</b>	0,450	<b>0,001*</b>	1,81	1,185
Làm việc riêng trong giờ học	<b>1,76</b>	0,923	1,20	0,407	<b>0,005*</b>	1,48	0,665
Ngủ trong giờ học	<b>2,35</b>	0,920	1,23	0,430	<b>0,00*</b>	1,79	0,675

Ghi chú:  $1 \leq \bar{X} \leq 5$ . Điểm trung bình càng cao mức độ thực hiện càng cao

Theo đánh giá của GV và SV, Hành vi được SV thực hiện ở mức độ “Rất thường xuyên” là “Tôn trọng thầy cô giáo”. Bản thân các thầy cô cũng cảm nhận được sự tôn

trọng thường xuyên từ SV. Đây không chỉ là hành vi chấp hành nội quy học tập, nhà trường mà còn là hành vi văn minh, văn hóa nơi trường học, góp phần quan trọng trong việc tạo dựng môi trường học tập, rèn luyện lành mạnh, tích cực.

Những hành vi được SV “*Thường xuyên thực hiện*” có: Ra vào lớp khi được giáo viên cho phép; Mặc áo dài/ bỏ áo trong quần, mang cà vạt vào ngày thứ 2 và ngày thi; Giơ tay khi muốn nói; Tắt nguồn điện, quạt, máy chiếu, đóng cửa phòng học trước khi ra về hoặc chuyển sang phòng khác; Đến đúng giờ học, giờ tự học; Xin phép khi nghỉ học, mặc quần áo chỉnh tề, gọn gàng. Lịch sự, nghiêm túc, nói năng lễ độ, hòa nhã, không nói tục, chửi thề; Giữ trật tự, không làm việc riêng trong giờ học, giờ tự học; Đi nhẹ nhàng, không xô đẩy, nô đùa, to tiếng làm mất trật tự ảnh hưởng đến lớp học; Có mặt tại lớp trước 5 phút (giờ lý thuyết), 10 phút (giờ thực hành); Đeo bảng tên trong giờ học; Sử dụng điện thoại trong giờ học.

Hành vi được SV thực hiện ở mức độ “*Thỉnh thoảng*” là Mang thức ăn đồ uống vào lớp học.

Những hành vi SV “*Đôi khi*” thực hiện có Ngủ trong giờ học; Làm việc riêng trong giờ học; Mặc quần lửng, áo thun không cổ, đi dép lê, dép cao gót đến lớp.

Vẫn còn một số SV cho rằng có lúc đi học thay cho SV khác; nhờ SV khác học thay; Mang tài liệu vào phòng thi; viết, vẽ những nội dung không liên quan vào bài thi; uống rượu, bia trước khi đến lớp; Làm việc riêng trong giờ học.

So sánh giữa đánh giá của SV với đánh giá của GV cho thấy có sự khác biệt về đánh giá về mức độ thực hiện nội quy học tập ở SV. Những hành vi được SV đánh giá ở mức độ thực hiện cao hơn GV là Đến đúng giờ học, giờ tự học; Mang tài liệu vào phòng thi; Vẽ, viết những nội dung không liên quan vào bài thi; Bỏ thi không có lý do chính đáng; uống rượu, bia trước khi đến lớp; Mang thức ăn, đồ uống vào lớp học; Gục đầu xuống bàn ngủ. Đây hầu hết là những hành vi không được phép thực hiện theo quy định trong nội quy học tập. Điều này một mặt cho thấy phần nào sự trung thực của SV khi đánh giá về hành vi của bản thân; mặt khác cho thấy sự đánh giá của GV chưa phản ánh hết thực trạng hành vi chấp hành nội quy học tập của SV.

Nhìn chung, việc chấp hành nội quy học tập của SV chưa cao. Có những biểu hiện vi phạm và không chấp hành yêu cầu của nội quy học tập nhưng GV chưa phát hiện kịp thời. Tìm hiểu nguyên nhân của những hành vi vi phạm nội quy học tập, chúng tôi được biết, những nguyên nhân chủ yếu chính là “*Do không nhận thấy được ý nghĩa của việc chấp hành nội quy*”(chiếm 45,41%), “*Do chưa có thói quen thực hiện*”(chiếm 42,86%), “*Do hình thức xử phạt chưa đủ mạnh*”(chiếm 36,99%), và “*Do các bạn khác cũng không thực hiện*” (chiếm 33,93%). Một sinh viên nữ khoa Địa Lý cho biết: “*Đội cờ đỏ đôi khi còn lơ là. Ví dụ: chỉ giữ các bạn không mang áo dài lại, còn mang dép lê, áo bun không cổ, không mang bảng tên hay không cavat thì bị nhắc nhở nhẹ hoặc không nhắc nhở. Sinh viên không mang áo dài chỉ bị nhắc nhở mà không ghi tên và có hình thức xử phạt. Chỉ chú trọng đầu buổi, còn giữa buổi thì thả lỏng không kiểm tra. Một số giảng viên chưa chú ý đến việc thực hiện nội quy, nề nếp của sinh viên*”



Nhìn chung, việc chấp hành nội quy học tập của SV chưa cao. Có những biểu hiện vi phạm và không chấp hành yêu cầu của nội quy học tập nhưng GV chưa phát hiện kịp thời. Tìm hiểu nguyên nhân của những hành vi vi phạm nội quy học tập, chúng tôi được biết, những nguyên nhân chủ yếu chính là “Do không nhận thấy được ý nghĩa của việc chấp hành nội quy”(chiếm 46,68%), “Do chưa có thói quen thực hiện”(chiếm 46,19%), “Do hình thức xử phạt chưa đủ mạnh”(chiếm 43,64%), và “Do các bạn khác cũng không thực hiện” (chiếm 39,50%).

### 3. KẾT LUẬN VÀ ĐỀ XUẤT

Việc giáo dục nội quy, nề nếp học tập cho SV đã đạt được những kết quả nhất định giúp SV có những hiểu biết tương đối đầy đủ về nội quy, nề nếp học tập; có ý thức tự giác, chủ động trong chấp hành nội quy. Điều này góp phần xây dựng môi trường nhà trường kỷ luật, kỷ cương và nề nếp. Tuy nhiên, việc rèn luyện giá dục nội quy, nề nếp học tập cho sinh viên vẫn còn những tồn tại cần phải được khắc phục như: phương pháp giáo dục mới chỉ tập trung nhiều vào tác động lên nhận thức của SV, các lực lượng giáo dục chưa thực hiện tốt vai trò của mình, vai trò của cô vấn học tập và giảng viên giảng dạy bộ môn chưa được phát huy hết; thái độ chấp hành nội quy học tập của SV chưa cao,... Căn cứ vào thực trạng, kết hợp với việc tìm hiểu, phân tích nguyên nhân của thực trạng, chúng tôi đề xuất các biện pháp giúp nâng cao kết quả và hiệu quả giáo dục nội quy, nề nếp cho SV sau:

- Thứ nhất, tổ chức diễn đàn Sinh viên Sư phạm thực hiện nội quy, nề nếp học tập ngay từ đầu năm học.
- Thứ hai, xây dựng, ban hành nội quy học tập trong từng lớp học và trong phạm vi toàn trường.
- Thứ ba, xây dựng ý thức tự giác giáo dục cho sinh viên.
- Thứ tư, tập luyện hành vi chấp hành nghiêm túc nội quy, nề nếp học tập thường xuyên.
- Thứ năm, tổ chức thi đua xây dựng nhà trường kỷ cương, nề nếp trong từng khoa đến phạm vi toàn trường.
- Thứ sáu, tạo dư luận tập thể để kích thích và điều chỉnh nhận thức, thái độ và hành vi chấp hành nội quy, nề nếp học tập cho sinh viên.
- Thứ bảy, quản lý chặt chẽ, nghiêm túc việc thực hiện các yêu cầu, nội quy, nề nếp trong hoạt động đào tạo nhằm tạo môi trường rèn luyện thói quen hành vi chấp hành nội quy, nề nếp học tập.

Các biện pháp chúng tôi đưa ra được dựa trên những cơ sở lý luận và thực tiễn nên có khả năng cải thiện thực trạng chấp hành nội quy học tập của sinh viên. Chúng tôi mong muốn các biện pháp này sẽ được các lực lượng giáo dục trong nhà trường quan tâm thực hiện một cách tốt nhất góp phần hình thành dần thói quen hành vi chấp hành nội quy học tập nói riêng và nội quy nhà trường nói chung.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

- [1] Nguyễn Thị Hương Ly (2013). *Giáo dục tính kỷ luật học tập cho Sinh viên Cao đẳng Sư phạm trong đào tạo tin chỉ*, Luận án Tiến sĩ Giáo dục học
- [2] Phan Thanh Long (chủ biên), Nguyễn Quang Uẩn, Nguyễn Văn Diên (2006). *Lý luận giáo dục*, NXB Đại học Sư phạm.
- [3] Emmer, Everston và Worsham (2003). *Quản lý lớp học hiệu quả*, Nxb Giáo dục, Việt Nam.

**Title:** THE STATUS OF EDUCATION LEARNING RULES OF REGULITION FOR STUDENTS OF UNIVERSITY OF EDUCATION, HUE UNIVERSITY

**Abstract:** This article presents the results of research on the status of educational learning rules for students of University of Education, Hue University in 2016-2017. Based on the analysis of the results of the survey, we also propose measures to improve the current status of student behavior.

**Keywords:** rules, order, learning, reality, education